

DANH SÁCH HỌC VIÊN BÁC SĨ NỘI TRÚ KHÓA 2019 – 2022
THI CHỨNG CHỈ: HỒI SỨC CẤP CỨU (LÝ THUYẾT)
ĐỊA ĐIỂM: GIẢNG ĐƯỜNG 6C
THỜI GIAN: 07 GIỜ 30 PHÚT NGÀY 29/03/2021

STT	Mã HV	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Ký tên
1	147191008	Hồ Văn Duy Ân	01/8/1995	Chấn thương chỉnh hình	
2	147191009	Lê Đức Đôn	18/7/1995	Chấn thương chỉnh hình	
3	147191010	Phan Bá Vũ Đông	02/9/1995	Chấn thương chỉnh hình	
4	147191011	Nguyễn Văn Lưu	26/6/1995	Chấn thương chỉnh hình	
5	147191012	Hàng Trâm Minh	29/4/1995	Chấn thương chỉnh hình	
6	147191013	Lê Nhật Sáng	29/01/1995	Chấn thương chỉnh hình	
7	147191014	Phan Thanh Tân	29/7/1995	Chấn thương chỉnh hình	
8	147191015	Nguyễn Trường Hải	03/02/1995	Da liễu	
9	147191016	Ngô Anh Tuấn	26/7/1995	Da liễu	
10	147191017	Chu Thị Ánh Thảo	08/02/1995	Da liễu	
11	147191018	Thái Văn Thống	13/10/1995	Da liễu	
12	147191019	Lê Thanh Hải Đăng	05/6/1995	Gây mê hồi sức	
13	147191020	Dương Trung Hiếu	14/01/1994	Gây mê hồi sức	
14	147191021	Lê Tấn Nguyên Phúc	16/8/1995	Gây mê hồi sức	
15	147191022	Lưu Quang Quân	12/01/1995	Gây mê hồi sức	
16	147191023	Nguyễn Phan Thủy Tiên	26/4/1995	Gây mê hồi sức	
17	147191024	Phan Quốc Thái	15/6/1995	Gây mê hồi sức	
18	147191025	Giao Hữu Trường Vinh	11/12/1995	Gây mê hồi sức	
19	147191035	Huỳnh Quang Đạt	03/4/1995	Huyết học - Truyền máu	
20	147191036	Đào Thị Thu Hiền	02/12/1993	Huyết học - Truyền máu	
21	147191037	Vũ Thị Mai Hoa	15/01/1995	Huyết học - Truyền máu	
22	147191038	Trần Thị Nhi	27/4/1994	Huyết học - Truyền máu	
23	147191039	Lê Thế Đức Tài	22/9/1995	Huyết học - Truyền máu	
24	147191040	Trần Thanh Tòng	19/5/1995	Huyết học - Truyền máu	
25	147191041	Đặng Nguyễn Bảo Trâm	14/11/1995	Huyết học - Truyền máu	
26	147191043	Lê Thị Ngọc Duyên	22/6/1995	Lão khoa	
27	147191044	Vũ Dương Tuyết Lan	02/11/1995	Lão khoa	
28	147191045	Nguyễn Đông Lập	16/6/1995	Lão khoa	
29	147191046	Nguyễn Quang Minh	24/6/1995	Lão khoa	
30	147191047	Võ Tuấn Phong	01/6/1995	Lão khoa	
31	147191048	Nguyễn Đình Tuấn	15/3/1995	Lão khoa	
32	147191049	Trần Lê Vy	23/8/1995	Lão khoa	
33	147191050	Võ Minh Đạt	31/3/1995	Ngoại khoa	

34	147191051	Phạm Trương Đình	01/10/1995	Ngoại khoa	
35	147191052	Nguyễn Huy Hoàng	16/4/1994	Ngoại khoa	
36	147191053	Phùng Thị Hương	23/11/1994	Ngoại khoa	
37	147191054	Trần Huỳnh Lộc	27/8/1995	Ngoại khoa	
38	147191055	Lữ Hồng Nam	14/5/1995	Ngoại khoa	
39	147191056	Trần Thanh Sang	20/6/1995	Ngoại khoa	
40	147191057	Đặng Chí Tùng	25/12/1994	Ngoại khoa	
41	147191058	Lê Hữu Thành	15/02/1995	Ngoại khoa	
42	147191059	Phạm Quang Vũ	10/6/1995	Ngoại khoa	
43	147191060	Nguyễn Võ Tấn Danh	31/5/1995	Ngoại - Lòng ngực	
44	147191061	Phan Vũ Hồng Hải	02/9/1995	Ngoại - Lòng ngực	
45	147191062	Lê Chí Hiếu	27/11/1995	Ngoại - Lòng ngực	
46	147191063	Phạm Hưng	22/10/1995	Ngoại - Lòng ngực	
47	147191064	Ngô Lê Anh Lộc	21/4/1995	Ngoại - Lòng ngực	
48	147191066	Võ Duy Trọng	09/02/1994	Ngoại - Lòng ngực	
49	147191067	Nguyễn Tài Ân	14/10/1995	Ngoại - Nhi	
50	147191068	Chu Trường Đạt	17/8/1995	Ngoại - Nhi	
51	147191069	Trần Phương Quỳnh Hoa	05/10/1995	Ngoại - Nhi	
52	147191070	Phạm Việt Hoàng	18/11/1995	Ngoại - Nhi	
53	147191071	Phùng Nguyễn Việt Hưng	01/8/1995	Ngoại - Nhi	
54	147191072	Võ Lê Đức Trọng	04/5/1995	Ngoại - Nhi	
55	147191073	Trần Trọng Nhân	15/3/1995	Ngoại - Tiết niệu	
56	147191074	Trần Tấn Sang	01/12/1995	Ngoại - Tiết niệu	
57	147191075	Trần Quang Sinh	05/12/1995	Ngoại - Tiết niệu	
58	147191076	Trần Đăng Khôi	04/11/1995	Ngoại - Thần kinh và Sọ não	
59	147191077	Huỳnh Thanh Nhật	12/5/1995	Ngoại - Thần kinh và Sọ não	
60	147191078	Nguyễn Long Phúc	29/4/1995	Ngoại - Thần kinh và Sọ não	
61	147191079	Lê Trần Thi	15/8/1995	Ngoại - Thần kinh và Sọ não	
62	147191080	Lai Chí Trung	10/11/1995	Ngoại - Thần kinh và Sọ não	
63	147191081	Nguyễn Đỗ Văn	01/8/1995	Ngoại - Thần kinh và Sọ não	
64	147191082	Trương Tiến Dũng	25/5/1995	Nhân khoa	
65	147191083	Hồ Đoàn Trang	15/4/1995	Nhân khoa	
66	147191085	Nguyễn Thị Thanh Xuân	02/11/1995	Nhân khoa	
67	147191086	Trương Ngọc Chơi	16/8/1995	Nhi khoa	
68	147191087	Ngô Hoàng Lam Giang	31/8/1995	Nhi khoa	
69	147191088	Nguyễn Bích Y Linh	12/01/1995	Nhi khoa	
70	147191089	Nguyễn Yến Nhi	14/7/1995	Nhi khoa	
71	147191090	Trần Minh Nhựt	13/9/1995	Nhi khoa	
72	147191091	Huỳnh Minh Rạng	17/3/1995	Nhi khoa	
73	147191092	Trần Minh Tuấn	28/3/1994	Nhi khoa	
74	147191093	Võ Thị Minh Tuyên	13/3/1995	Nhi khoa	
75	147191094	Trần Văn Thành	01/12/1995	Nhi khoa	
76	147191095	Nguyễn Cao Minh Uyên	28/4/1995	Nhi khoa	

77	147191096	Trần Minh Huy	01/12/1995	Nội khoa	
78	147191097	Đỗ Huy	20/4/1995	Nội khoa	
79	147191098	Nguyễn Đăng Khoa	07/6/1995	Nội khoa	
80	147191099	Huỳnh Cao Ngọc	20/3/1995	Nội khoa	
81	147191100	Phan Trung Nhân	27/7/1995	Nội khoa	
82	147191101	Trịnh Ngọc Thanh	14/3/1995	Nội khoa	
83	147191102	Võ Văn Trắng	20/4/1994	Nội khoa	
84	147191103	Triệu Khánh Vinh	20/12/1995	Nội khoa	
85	147191104	Đỗ Trúc Anh	16/8/1994	Nội tiết	
86	147191105	Hà Thị Ngọc Bích	20/01/1995	Nội tiết	
87	147191106	Trần Kiều Hoanh	25/3/1995	Nội tiết	
88	147191107	Huỳnh Tấn Hùng	15/02/1995	Nội tiết	
89	147191108	Huỳnh Hoàng Anh	28/9/1995	Phục hồi chức năng	
90	147191109	Nguyễn Minh Hiếu	26/10/1995	Phục hồi chức năng	
91	147191110	Trịnh Thị Ngọc Lan	10/02/1995	Phục hồi chức năng	
92	147191111	Huỳnh Thị Đan Thanh	25/10/1995	Phục hồi chức năng	
93	147191112	Nguyễn Đỗ Vũ	01/8/1995	Phục hồi chức năng	
94	147191120	Hồ Đăng Chung	27/3/1995	Sản phụ khoa	
95	147191121	Nguyễn Trung Đức	04/7/1995	Sản phụ khoa	
96	147191122	Phạm Văn Mạnh	03/02/1995	Sản phụ khoa	
97	147191123	Châu Thị Thúy	21/4/1995	Sản phụ khoa	
98	147191124	Trần Thị Thùy Trang	05/9/1995	Sản phụ khoa	
99	147191125	Lê Đoàn Vũ	04/10/1994	Sản phụ khoa	
100	147191126	Nguyễn Thái Bảo	05/10/1995	Tai Mũi Họng	
101	147191127	Nguyễn Tất Cường	27/3/1995	Tai Mũi Họng	
102	147191128	Nguyễn Thị Mỹ Dung	10/7/1995	Tai Mũi Họng	
103	147191129	Trịnh Quốc Khánh	15/5/1995	Tai Mũi Họng	
104	147191130	Nguyễn Tấn Phước	11/9/1995	Tai Mũi Họng	
105	147191131	Nguyễn Phi Anh Tuấn	13/11/1995	Tai Mũi Họng	
106	147191132	Trương Minh Thịnh	20/12/1995	Tai Mũi Họng	
107	147191133	Nguyễn Thiên Hưng	24/12/1995	Tâm thần	
108	147191134	Phạm Trần Thành Nghiệp	20/12/1995	Tâm thần	
109	147191135	Nguyễn Như Thanh Trâm	16/01/1995	Tâm thần	
110	147191136	Nguyễn Văn Anh	26/01/1995	Thần kinh	
111	147191137	Phạm Nguyễn Thu Hằng	30/11/1995	Thần kinh	
112	147191138	Đặng Quang Huy	21/8/1995	Thần kinh	
113	147191139	Đặng Hoàng Hưng	05/8/1995	Thần kinh	
114	147191140	Nguyễn Minh Nhựt	05/5/1995	Thần kinh	
115	147191141	Nguyễn Thương Trường	09/01/1995	Thần kinh	
116	147191142	Trần Hoàn Vũ	10/11/1995	Thần kinh	
117	147191143	Huỳnh Thị Như Ý	04/9/1995	Thần kinh	
118	147191144	Nguyễn Phương Anh	23/6/1995	Truyền nhiễm	
119	147191145	Phan Trung Kiên	04/3/1995	Truyền nhiễm	

120	147191146	Nguyễn Tuấn Long	31/12/1995	Truyền nhiễm	
121	147191147	Trương Bình Nam	22/5/1995	Truyền nhiễm	
122	147191148	Nguyễn Lê Đoan	24/02/1995	Ung thư	
123	147191149	Nguyễn Thành Huy	23/6/1995	Ung thư	
124	147191150	Võ Hoài Nam	25/3/1995	Ung thư	
125	147191151	Phạm Thị Minh Thư	17/4/1995	Ung thư	

Danh sách ấn định 125 học viên

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

Hiện diện:

Vắng mặt:

Tổng số bài thi:

Tổng số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1:

(Ký tên, ghi họ tên)

Cán bộ coi thi 2:

(Ký tên, ghi họ tên)